

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 355/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 06 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy Nông Đồng Cam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 về việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 25/TTr-SKHĐT-ĐKKD ngày 22/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy Nông Đồng Cam.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy Nông Đồng Cam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành, Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Thủy Nông Đồng Cam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 06/3/2014
của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung về chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ công tác của Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân liên quan của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này gồm Kiểm soát viên và các cá nhân tổ chức liên quan đến hoạt động của kiểm soát viên Công ty.

Điều 2. Các từ ngữ gọi tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được gọi tắt như sau:

1. Chủ sở hữu thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Kiểm soát viên (sau đây gọi là chủ sở hữu) là UBND tỉnh Phú Yên.

2. Kiểm soát viên là cá nhân do Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp UBND Tỉnh kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy Nông Đồng Cam, sau đây gọi tắt là Công ty.

4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy Nông Đồng Cam, sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty.

5. Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thủy Nông Đồng Cam, sau đây gọi tắt là Kiểm soát viên Công ty.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành Công ty, gồm: Chủ tịch kiêm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; không phải là vợ, chồng, cha, mẹ, con, cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, anh, chị, em ruột của người giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý nêu trên.

2. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế về quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty từ ba (03) năm trở lên và tiêu chuẩn điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 4. Chế độ hoạt động của kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do Chủ tịch UBND Tỉnh bổ nhiệm, có nhiệm kỳ không quá ba (03) năm và được Chủ tịch UBND Tỉnh xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên.

2. Tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh vực kinh doanh; Chủ tịch UBND Tỉnh bổ nhiệm từ một (01) đến ba (03) Kiểm soát viên tại Công ty để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trường hợp bổ nhiệm hai (02) Kiểm soát viên trở lên, Chủ sở hữu giao cho một (01) Kiểm soát viên phụ trách chung để lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các kiểm soát viên. Kiểm soát viên phụ trách chung làm việc theo chế độ chuyên trách.

3. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình công tác đã được UBND Tỉnh phê duyệt; hàng quý Kiểm soát viên báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác của Kiểm soát viên gửi UBND Tỉnh theo quy định.

4. Đối với vụ việc theo nội dung kiểm tra, giám sát thường xuyên, Kiểm soát viên có trách nhiệm báo trước cho phòng, đơn vị kiểm tra năm (05) ngày làm việc để phòng, đơn vị được kiểm tra chuẩn bị tài liệu, sắp xếp thời gian và bố trí cán bộ làm việc với Kiểm soát viên. Đối với vụ việc kiểm tra, giám sát đột xuất, Kiểm soát viên có trách nhiệm báo trước cho phòng, đơn vị kiểm tra ba (03) ngày làm việc.

Điều 5. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi chủ sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; việc thành lập mới công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; việc góp, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty vào doanh nghiệp khác; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ của Công ty;

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm (05) năm, hằng năm của Công ty;

d) Việc tăng vốn điều lệ của Công ty; chuyển nhượng một phần và toàn bộ vốn điều lệ của Công ty cho tổ chức, cá nhân khác;

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;

e) Việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác của Công ty;

g) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty:

- Kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo UBND Tỉnh tình hình thực hiện các nội dung quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty theo quy định của Chính phủ.

- Đề nghị Chủ tịch kiêm Giám đốc chỉ đạo sửa đổi, điều chỉnh nếu phát hiện nội dung không đúng quy định trong quá trình rà soát, kiểm tra. Trường hợp Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty không thực hiện thì báo cáo UBND Tỉnh biết để kịp thời xử lý.

- Thẩm định việc xác định quỹ tiền lương thực hiện để báo cáo UBND Tỉnh trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận báo cáo của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; chịu trách nhiệm và tính chính xác, trung thực của báo cáo thẩm định;

i) Các nội dung khác do UBND Tỉnh quy định.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình UBND Tỉnh hoặc các cơ quan Nhà nước có liên quan; trình UBND Tỉnh báo cáo thẩm định.

3. Kiến nghị UBND Tỉnh các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

4. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của UBND Tỉnh.

Điều 6. Quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

2. Kiểm soát viên được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty có liên quan đến việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND Tỉnh giao.

3. Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty với các Phó Giám đốc Công ty; họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp.

4. Được sử dụng con dấu của Công ty cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Công ty phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

5. Kiểm soát viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của UBND Tỉnh. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do UBND Tỉnh quyết định và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của UBND Tỉnh trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Tỉnh về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và của UBND Tỉnh.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và UBND Tỉnh. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của UBND Tỉnh và quy định của Công ty. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Phải thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho UBND Tỉnh về các doanh nghiệp mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND Tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. Chủ động báo cáo và kiến nghị kịp thời tới UBND Tỉnh về những hoạt động của Công ty có dấu hiệu bất thường, trái với pháp luật và các quy định của UBND Tỉnh; chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm của Công ty.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, các quy định pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. UBND Tỉnh quyết định mức và chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật; chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Công ty như viên chức quản lý, người lao động đang làm việc tại Công ty.

Điều 9. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ sở hữu Công ty

1. Xây dựng Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 9 Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ/TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, trình UBND Tỉnh phê duyệt.

2. Xây dựng chương trình công tác năm, trình UBND Tỉnh phê duyệt trong quý I hàng năm. Kiểm soát viên làm việc theo chương trình công tác năm đã được phê duyệt. Đối với những trường hợp cần thiết phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót và không gây thiệt hại cho Công ty, Kiểm soát viên có thể chủ động thực hiện nhưng phải báo cáo UBND Tỉnh trong thời gian sớm nhất có thể.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải gửi UBND Tỉnh báo cáo bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Kiểm soát viên

tại Công ty quy định tại Khoản 1 Điều 5, Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới.

4. Đối với những văn bản, báo cáo của Công ty cần có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, báo cáo, Kiểm soát viên phải gửi báo cáo thẩm định bằng văn bản đến UBND Tỉnh.

5. Trong quá trình làm việc, Kiểm soát viên cần phát hiện sớm những sai phạm, những hoạt động có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc, hiện trạng, nêu khuyến cáo, đồng thời chủ động thông báo ngay cho UBND Tỉnh, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty để có biện pháp xử lý.

Điều 10. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên và Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch Công ty và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc triển khai, thực hiện các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin, tài liệu, báo cáo cung cấp cho Kiểm soát viên; thu xếp cơ sở vật chất và tạo điều kiện cho Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khi thấy các quyết định của Chủ tịch Công ty chưa phù hợp với Điều lệ Công ty, các nội quy, quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật thì Kiểm soát viên có trách nhiệm báo cáo, yêu cầu Chủ tịch Công ty xem xét lại các quyết định đó. Trường hợp Chủ tịch Công ty không có sự khắc phục, điều chỉnh, Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình; trường hợp nhận thấy các quyết định của Chủ tịch Công ty có sai phạm nghiêm trọng nhưng Chủ tịch Công ty không có giải pháp khắc phục, điều chỉnh kịp thời thì Kiểm soát viên có trách nhiệm báo cáo với UBND Tỉnh.

3. Khi phát hiện Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ có hành vi phạm pháp luật, sách nhiễu, vụ lợi cá nhân, không tuân thủ điều lệ, các nội quy, quy chế quản lý của Công ty thì Chủ tịch Công ty đề nghị UBND Tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với Giám đốc, các Phó Giám đốc và bộ máy giúp việc Công ty

1. Giám đốc, các Phó Giám đốc và bộ máy giúp việc Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ tịch Công ty; thực hiện các nội quy, quy chế quản lý của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi thấy việc triển khai thực hiện của Giám đốc, các Phó Giám đốc và bộ máy giúp việc Công ty không đúng các quy định của Điều lệ Công ty, các nội quy, quy chế quản lý của Công ty, các quy định của Nhà nước, các quyết định của Chủ tịch Công ty thì Kiểm soát viên có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Công ty để xem xét chấn chỉnh. Trường hợp Chủ tịch Công ty không xem xét thì Kiểm soát viên có quyền báo lưu ý kiến và nếu thấy có tính nghiêm trọng thì phải có trách nhiệm báo cáo với Chủ sở hữu Công ty.

3. Giám đốc Công ty có quyền báo cáo UBND Tỉnh và thông báo cho Kiểm soát viên biết về trường hợp Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được UBND Tỉnh giao.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

2. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Công ty chưa được nêu trong Quy chế này sẽ do Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Kiểm soát viên ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan điều chỉnh.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, khen thưởng, kỷ luật và đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 13. Sửa đổi bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, phát sinh, Kiểm soát viên Công ty có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh để quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự